

Số: 02/2022/QĐST - KDTM

Yên Dũng, ngày 13 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T; địa chỉ: Số 89, L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội do ông Ngô Trí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Nguyễn Ngọc H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; ông Hoàng Văn D, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn*: Ông Nghiêm Xuân Đ, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; cùng địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ thanh toán nợ*: Ông Đ và bà N phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T khoản tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số: LN20021920177485 ngày 04/03/2020 tính đến ngày 06/7/2022 tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 556,075,867 đồng; trong đó: nợ gốc là 439,505,871 đồng và nợ lãi là 116,569,996 đồng.

- *Về phương thức và thời hạn thanh toán nợ*:

+ Ngày 30/7/2022: Ông Đ và bà N thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T tổng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

+ Ngày 30/8/2022: Ông Đ và bà N thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Ngày 30/9/2022: Ông Đ và bà N thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T tổng số tiền là 206.075.867 đồng (Hai trăm linh sáu triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi bảy đồng) và toàn bộ lãi suất theo thỏa

thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 07/07/2022. Toàn bộ số tiền ông Đ và bà N thanh toán cho Ngân hàng sẽ ưu tiên trả vào nợ gốc trước.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Đ và bà N vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào (không trả, trả không đủ, trả không đúng hạn) thì ông Đ và bà N phải trả ngay toàn bộ nợ gốc, lãi và lãi phát sinh thêm cho tới khi tất toán khoản vay và Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T được quyền yêu cầu các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 312, tờ bản đồ số 57. Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, theo “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số: CT015370, số vào cấp sổ cấp GCN: CH01019/856/QĐ-UBND do UBND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 01/10/2019.

Nếu trường hợp ông Đ và bà N thanh toán các khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng và không phải xử lý đến tài sản thế chấp thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông Đ và bà N Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CT015370, số vào cấp sổ cấp GCN: CH01019/856/QĐ-UBND do UBND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 01/10/2019 cho ông Đ và bà N.

- Về án phí: Ông Nghiêm Xuân Đ và bà Nguyễn Thị N phải chịu 13.121.517 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền 13.076.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0009551 ngày 30/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Oanh